

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2018

V/v Tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên.

2. Bà Lê Thị Lệ Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1977.*

Địa chỉ: X Huỳnh Tấn Phát, tổ 10, khu phố 1B, Phường TTĐ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn: Ông Bùi Hoàng H, sinh năm 1979.*

Địa chỉ: Y Đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 11, khu phố X, thị trấn NB, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2018 và bản tự khai ngày 11/4/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Bà và ông Bùi Hoàng H tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bà Ngọc A vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2012 thì cả hai bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì ông H sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn yêu thương chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà Ngọc A và ông H đã sống ly thân từ giữa năm 2016 đến nay mà vẫn không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đến nay đã không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Hoàng H.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là trẻ là Bùi Hoàng Ngọc H, sinh ngày 28/01/2006, hiện đang sống chung với bà Anh. Sau khi ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Bùi Hoàng H hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu ly hôn với ông Bùi Hoàng H. Do ông H đang cư trú tại X Đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 11, khu phố X, thị trấn NB, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua cha ruột và cùng cư trú với ông Hữu nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn hôm nay.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc A xin ly hôn với ông Bùi Hoàng H với lý do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2012 đến nay mà không cải thiện được. Tại Đơn xin xác nhận ngày 21/5/2018 do bà Ngọc A cung cấp có xác nhận của Ban điều hành khu phố 7, thị trấn Nhà Bè cho thấy bà Ngọc A và ông H phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân đến nay hơn 01 năm.

Xét, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, hàn gắn gia đình với bà Ngọc A cũng như đưa ra ý kiến hay yêu cầu của mình, tuy nhiên ông H vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông H là hoàn toàn có thật và khả năng hàn gắn không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc A đối với ông Bùi Hoàng H.

[3.2] Về con chung: Bà A yêu cầu nuôi con. Xét trẻ Bùi Hoàng Ngọc H hiện đang còn nhỏ, lại đang trực tiếp do bà Ngọc A chăm sóc nuôi dưỡng kể từ lúc hai vợ chồng sống ly thân đến nay, nên việc giao con cho bà Anh tiếp tục nuôi là phù hợp. Ghi nhận việc bà Ngọc A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngọc A xác định không có. Nếu sau này ông H có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc A có nghĩa vụ nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0008689 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với ông Bùi Hoàng H.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Bùi Hoàng Ngọc H, sinh ngày 28/01/2006. Giao trẻ Ngọc Hương cho bà Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ghi nhận việc bà Ngọc A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngọc A khai không có. Nếu sau này ông H có yêu cầu sẽ được xem xét trong vụ kiện khác.

2/- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc A có nghĩa vụ phải nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng

theo biên lai số 0008689 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà A đã nộp đủ án phí.

3/- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/- Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền